

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong, huyện Hoài Ân.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-BKHĐT ngày 12/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn kết dư Chương trình phát triển hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ III (Chương trình tín dụng chuyên ngành JICA SPL VI);

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong, huyện Hoài Ân;

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 25/11/2014; Sở Giao thông vận tải tại Văn bản 3007/SGTVT-GT ngày 05/12/2014; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 440/BC-SKHĐT ngày 08/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong, huyện Hoài Ân.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh, bổ sung: Công ty TNHH TVXD Trường Thành.

4. Nội dung bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình:

4.1. Nội dung và quy mô đầu tư bổ sung:

a. Phần công trình đường:

Tổng chiều dài các tuyến đường bổ sung $L = 3.222,6\text{m}$, bao gồm:

* Tuyến nhánh số 1 tại Km0+390,74 tuyến chính: $L = 329,02\text{m}$; Tuyến nhánh số 3 tại Km0+551,64 tuyến chính: $L = 680,22\text{m}$; Tuyến nhánh số 5 tại Km0+765,77 tuyến chính: $L = 222,8\text{m}$; Tuyến nhánh số 6 tại Km0+967,77 tuyến chính: $L = 136,76\text{m}$; Tuyến nhánh số 7 tại Km0+102,3 tuyến nhánh số 5: $L = 49,77\text{m}$; Tuyến nhánh số 9: $L = 1046,64\text{m}$. Kết cấu: bề rộng mặt đường $B_m = 7\text{m}$, bề rộng lề đường theo hiện trạng hai bên tuyến, độ dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang lề đường 1%; Kết cấu mặt đường và bó vỉa vỉa hè bằng BTXM.

* Tuyến nhánh số 2 tại Km0+511,00 tuyến chính: chiều dài $L = 46,28\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 5\text{m}$; Tuyến nhánh số 4 tại Km0+632,97 tuyến chính: chiều dài $L = 485,52\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_m = 9\text{m}$. Kết cấu: bề rộng mặt đường $B_m = 7\text{m}$, bề rộng lề đường theo hiện trạng hai bên tuyến, độ dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang lề đường 1%; Kết cấu mặt đường và bó vỉa vỉa hè bằng BTXM.

* Tuyến nhánh số 8 tại Km1+985,71 tuyến chính: chiều dài $L = 225,59\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_m = 5\text{m}$. Qui mô thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (theo TCVN 4054-2005); Bề rộng nền đường $B_n = 6\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_m = 5,5\text{m}$, dốc ngang mặt đường 2%, bề rộng lề đường $B_l = 0,25 \times 2 = 0,5\text{m}$, dốc ngang lề đường 1%; Kết cấu mặt đường bằng BTXM.

* Kết cấu chính:

- *Nền đường:* Vết lớp hữu cơ, phong hoá dày 20 cm đắp thay thế bằng đất cấp phối đầm chặt K95. Đối với mái taluy dương gia cố bằng trồng cỏ.

- *Mặt đường:* Lớp móng bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm; Lớp lót giấy dầu; Lớp đáy áo đường lu tăng cường đạt K98 dày 30cm.

- *Lề đường:* Kết cấu lề đường thiết kế đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95, bó vỉa vỉa hè bằng BT M200 đá 1x2

b. Phần công trình thoát nước:

* *Cầu bản hộp:* (Km0+218,06, tuyến nhánh số 8): tải trọng thiết kế 0,65HL93 kết cấu bằng BTCT; Khổ cầu mở rộng: $B = 3,5\text{m}$ và khổ cầu hoàn thiện $B = 7\text{m}$; Chiều dài tĩnh không: $L_0 = 4\text{m}$; Đường hai bên đầu cầu xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (theo TCVN 4054 -2005).

* *Cống thoát nước:* Điều chỉnh, bổ sung một số vị trí cống ngang với qui mô xây dựng vĩnh cửu bằng cống tròn BTLT lắp ghép, tải trọng thiết kế cống ngang H30.

* *Rãnh thoát nước dọc* : Điều chỉnh, bổ sung một số vị trí rãnh với qui mô như sau: Rãnh thoát nước dọc bằng bê tông M200 đá 2x4, các vị trí giao với nhà dân và đường rẽ dân sinh lắp tấm đan BTCT M250 đá 1x2.

* *Gia cố mái ta luy*: Điều chỉnh, bổ sung một số vị trí mái ta luy bằng bê tông M200 đá 2x4 dày 15cm trên lớp VXM M75 dày 3cm; Chân khay gia cố bằng BT M150 đá 4x6 trên lớp đệm đá 4x6.

c. Công trình phụ trợ: Bố trí hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

4.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 39.999.000.000 đồng

(Ba mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu đồng).

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh phí bổ sung	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	23.266.700.000	13.175.323.000	36.442.023.000
2	Chi phí quản lý dự án	395.788.000	224.274.000	620.062.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.439.197.000	697.890.000	2.137.087.000
4	Chi phí khác	254.972.000	143.349.000	398.321.000
5	Chi phí BT, GPMB	502.335.000	-352.335.000	150.000.000
6	Chi phí dự phòng	2.585.899.000	-2.334.392.000	251.507.000
Tổng cộng		28.444.891.000	11.554.109.000	39.999.000.000

4.3. Lý do bổ sung:

Bổ sung một số tuyến đường nhánh trên địa bàn xã Ân Phong và thị trấn Tăng Bạt Hổ để từng bước đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn các huyện miền núi trung du điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong mùa mưa lũ, phục vụ sản xuất của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

5. Thời gian thực hiện hạng mục bổ sung: năm 2014 – 2015.

6. Nội dung khác:

- Các nội dung khác của dự án đầu tư không đề nghị điều chỉnh, bổ sung trong Báo cáo thẩm định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường thị trấn đi xã Ân Phong, huyện Hoài Ân. Nội dung nêu trên sau khi được phê duyệt sẽ điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 và Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, UBND huyện Hoài Ân lưu ý một số ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 3007/SGT VT-GT ngày 05/12/2014.

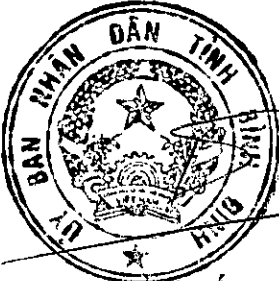
Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình nêu tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K1.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng